

Kon Rẫy, ngày 24 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2019/TLST – HNGĐ ngày 11/6/2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị Thanh Nh – Sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn 1, xã Tân L, huyện KR, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Ngọc S – Sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn 1, xã Tân L, huyện K R, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/9/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đặng Thị Thanh Nh và anh Nguyễn Ngọc S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*:

Chị Đặng Thị Thanh Nh và anh Nguyễn Ngọc S thoả thuận - thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Đặng Thị Thanh Nh và anh Nguyễn Ngọc S có 01 con chung.

Chị Đặng Thị Thanh Nh và anh Nguyễn Ngọc S thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc B, sinh ngày 08/02/2013 cho anh Nguyễn Ngọc S trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Chị Nh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Nh được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và các khoản nợ*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 144, khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị Quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Đặng Thị Thanh Nh và anh Nguyễn Ngọc S mỗi người nộp 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, chị Nh nhận nộp thay cho anh S, tổng cộng chị Nh phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Nh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2016/0001527 ngày 11/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy. Hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) cho chị Nh.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kon Rẫy;
- Chi cục THADS huyện Kon Rẫy;
- Phòng KTNV&THA -TAND tỉnh Kon Tum;
- UBND xã Tân Lập;
- Các đương sự;
- Lưu HSPA.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đồng Thị Bình